

DANH SÁCH THÍ SINH TRƯNG TUYỂN
KỲ TUYỂN DỤNG BÁC SĨ BỆNH VIỆN NHỊ TỈNH GIA LAI NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 17/TB-HĐTD ngày 17/03/2026 của Bệnh viện Nhị tỉnh Gia Lai)

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đội tượng ưu tiên	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
	Nam	Nữ									
1	Ngô Thị Minh Anh	07/08/1999		Bác sĩ y khoa TTN.YK.001746	Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	50,25		50,25
2	Nguyễn Đình Bảo	28/08/1998		Bác sĩ Y khoa 7200223	Khoa Xét nghiệm – Giải phẫu bệnh	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	78		78
3	Huỳnh Quang Ca	10/10/1995		CKI Nhi khoa 0072191	Khoa Sơ Sinh	Bác sĩ chuyên khoa I Nhi khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	73		73
4	Huỳnh Văn Châu	20/07/1999		Bác sĩ Y khoa BMU.B000592	Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	66,5		66,5
5	Trần Thị Thuý Hằng	21/10/1997		Thạc sĩ Nhi khoa YDS.Ths.002454	Khoa Sơ Sinh	Ths. Bác sĩ Nhi khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	84,75		84,75
6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	14/04/1998		Bác sĩ Y khoa TTN.YK.001797	Khoa Nội tổng hợp – Y học cổ truyền	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	54		54
7	Thái Trung Hiếu	24/06/1998	Con thương binh	Bác sĩ Y khoa YDS.B1.000905	Khoa Khám – Cấp cứu	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	50,75	5	55,75
8	Nguyễn Thị Hòa	24/12/1997		Bác sĩ Y khoa 000697	Khoa Nội tổng hợp – Y học cổ truyền	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	92		92
9	Phạm Thị Kim Liên	29/12/1999		Bác sĩ Y khoa YKV.BS 001313	Khoa Bệnh nhiệt đới	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	79,75		79,75
10	Hoàng Nhật Minh	18/10/1998		Bác sĩ Y khoa YKV.BS001426	Khoa Chẩn đoán Hình ảnh – Thăm dò chức năng	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	77,75		77,75
11	Trần Thục Nghi	05/09/2000		Bác sĩ Y khoa TTN.YK.002294	Khoa Nội tổng hợp – Y học cổ truyền (Phục hồi chức năng)	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	96		96
12	Trần Thị Thanh Phương	02/05/1999		Bác sĩ Y khoa 020148	Khoa Sơ sinh	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	72,5		72,5
13	Lê Thị Thảo	06/03/1999		Bác sĩ Y khoa 020227	Khoa Hồi sức tích cực – chống độc	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	74		74
14	Bùi Thị Phương Thảo	09/12/1992		Bác sĩ Y khoa C0004582	Khoa Nội tổng hợp – Y học cổ truyền (phục hồi chức năng)	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	80		80
15	Nguyễn Lương Thiện	01/08/1999		Bác sĩ Y khoa BMU.B.00493	Khoa Nội tổng hợp – Y học cổ truyền	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	72		72
16	Hứa Thị Thanh Thùy	29/03/1996	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ Y khoa C0002773	Khoa Nội tổng hợp – Y học cổ truyền	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	93,5	5	98,5
17	Nguyễn Thị Thùy	06/05/2000		Bác sĩ Y khoa TTN.YK.002358	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	76,75		76,75
18	Reom H’ Uyên	15/03/1998	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ Y khoa QH35202200046	Khoa Ba chuyên khoa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	50,75	5	55,75

